

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VAF
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VAF

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAF TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108603483

3. Ngày thành lập: 28/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 33, ngõ 45 ngách 1 Đồng Me, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988888131

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4932
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
4.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010(Chính)
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động của quán bar, karaoke, sàn nhảy)	5630
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
35.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
36.	Sản xuất đường	1072
37.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
38.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
39.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
40.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
41.	Sản xuất chè	1076
42.	Sản xuất cà phê	1077
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
44.	Xây dựng nhà để ở	4101
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Quảng cáo	7310
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải Hành khách bằng taxi Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lô, xe máy Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 4.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VIỆT ANH	Đội 2 thôn Tiêu Sơn, Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	278.800	2.788.000.000	68,000	0300860083 83	
			Tổng số	278.800	2.788.000.000	68,000		
2	NGUYỄN THỊ HUYỀN	ngã 3, Xã Hưng Thái, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	77.900	779.000.000	19,000	142434785	
			Tổng số	77.900	779.000.000	19,000		
3	NGUYỄN THỊ HÀ	Đội 2 thôn Tiêu Sơn, Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	53.300	533.000.000	13,000	0301860085 33	
			Tổng số	53.300	533.000.000	13,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030086008383

Ngày cấp: 18/09/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2 thôn Tiêu Sơn, Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 2 thôn Tiêu Sơn, Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội